

Số: 77/2021/QĐST-HNGĐ

Văn Bàn, ngày 03 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị La Thị Kim N, sinh năm: 1998.

Nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã D, Huyện V, tỉnh L.

Tạm trú: Thôn L, xã H, Huyện V, tỉnh L.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn N, xã D, Huyện V, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị La Thị Kim N và anh Hoàng Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị La Thị Kim N và anh Hoàng Văn C thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Anh Hoàng Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Hồng L - sinh ngày 19/12/2014 và cháu Hoàng Gia H - sinh ngày 28/02/2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị La Thị Kim N có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng tiền nuôi cháu Hoàng Hồng L và cháu Hoàng Gia H cùng anh C mỗi cháu là 750.000đ (*bảy trăm lăm mươi nghìn đồng*) cho đến khi cháu Hoàng Hồng L và cháu Hoàng Gia H đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Về án phí: Chị La Thị Kim N nhận chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ số tiền là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai ký hiệu AC-21P số 0004148 ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị La Thị Kim N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hoàng Văn C không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND (2);
- CCTHADS Huyện (1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã D(1);
- Lưu HS, TP, TA (4).

THẨM PHÁN

Triệu Vĩnh Thái